

Bản án số: 53/2022/HS-PT
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; có vợ là Bùi Thanh H, sinh năm 1997, có 02 con: sinh năm 2010, sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 08/4/2019 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; từ ngày 07/6/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn C, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh

năm 1958; chưa có vợ con; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân; Ngày 21/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 21/ST ngày 21/5/2004; Ngày 18/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 16 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 79/HSST; ngày 20/11/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 16 tháng tù đối với Vũ Văn C về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 29/8/2010 được đặc xá, tha tù trước thời hạn (đã xóa án tích); tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến ngày 14/12/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Kim H (tên gọi khác: B1), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1964; chưa có chồng, con; là con thứ ba trong gia đình có 03 anh, chị, em; tiền sự: không; tiền án: không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế B, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1985 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Vũ Văn C:* Ông Trương Văn B – Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên B thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đ; vắng mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Ông Bùi Bá D - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lê Trọng D, sinh năm 1974

Địa chỉ: TDP 3, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Trọng D: Ông Lê Văn C và bà Trần Thị D- Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên F thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ngô Quang Ng, sinh năm: 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: LP 22, ngõ 219, Trung Kính, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

+ Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Quang Ng: Ông Trương Văn B - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên B thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn AC do Ngô Quang Ng làm Giám đốc đang thi công dự án phụ của gói thầu A3 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng do Tổng Công ty V quản lý. Trong thời gian xây dựng dự án, Ban quản lý dự án có phân công ông Lê Trọng D quản lý, giám sát gói thầu phụ nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn L được Công ty trách nhiệm hữu hạn AC phân công làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ tại công trường đối với dự án phụ của gói thầu A3 thuộc dự án cao tốc Quảng Ngãi - Đà Nẵng. Trong thời gian này, bị cáo L có phát sinh mâu thuẫn cá nhân với ông Lê Trọng D về cách ông D làm việc tại gói thầu trên, nên bị cáo L nảy sinh ý định làm cho ông D bị kỷ luật và không tiếp tục làm việc tại gói thầu phụ này. Bị cáo L có trao đổi, tâm sự với ông Ngô Quang Ng về ý định làm cho ông D bị kỷ luật nhưng ông Ng không có ý kiến gì về việc này. Trong khoảng thời gian tháng 01/2018, bị cáo L có viết giấy với nội dung nói ông D có quan hệ trai gái ngoài luồng và vứt phía trước nhà ông D ở Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để vợ ông D biết chuyện và không cho ông D làm việc tại Đà Nẵng nữa. Tuy nhiên, ông D vẫn tiếp tục làm việc tại gói thầu phụ nêu trên.

Thấy ông D không có phản ứng gì, khoảng tháng 4/2018 bị cáo L đã liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Kim H là người yêu trước đây của bị cáo L trong thời gian bị cáo L làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo L nhắn cho bị cáo H số điện thoại của ông D là 0904.677.368 và nói bị cáo H kết bạn Zalo với ông D để nhắn tin làm quen tạo sự thân thiết với ông D; bị cáo L nói: *“H nhắn tin nói chuyện với ông D để L quay phim, chụp hình gửi về cho vợ ông D để ông D về nhà với vợ”*. Theo lời của bị cáo L, bị cáo H đã nhắn tin qua Zalo nói chuyện

thân thiết với ông D. Bị cáo H cũng thường xuyên báo lại diễn biến, nội dung cuộc nói chuyện giữa bị cáo H với ông D cho bị cáo L biết.

Trước đó, bị cáo L có mối quan hệ bạn bè với bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Nguyễn Thế B và Nguyễn Văn Nh, bị cáo L biết nhóm của C, B, Nh chuẩn bị đi du lịch nên bị cáo L rủ nhóm của C, B, Nh vào Quảng Ngãi chơi. Bị cáo C, B và đối tượng Nh đồng ý.

Sau khi nhóm bị cáo C, B và đối tượng Nh đồng ý vào Quảng Ngãi, bị cáo L liên lạc với bị cáo H và nói bị cáo H xuống Quảng Ngãi để thực hiện việc dụ ông D vào khách sạn để bị cáo L quay phim, chụp hình và đồng thời đi chơi với nhóm bị cáo C, B và đối tượng Nh, bị cáo H đồng ý.

Do không có tiền để tiếp bạn, ngày 14/6/2018, bị cáo L đã liên lạc với ông Ngô Quang Ng để mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Khi mượn tiền bị cáo L nói là để bị cáo L có việc cá nhân, do đó ông Ngô Quang Ng không biết là bị cáo L mượn tiền vào mục đích gì. Sau khi nhận được tiền, bị cáo L chuyển khoản cho bị cáo H qua số tài khoản ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), với mục đích là để bị cáo H đi lại và chi tiêu khi đến thành phố Quảng Ngãi; số tiền còn lại bị cáo L giữ.

Vào ngày 16/6/2018, bị cáo H đi từ Đắk Lắk đến thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô bán tải màu xám mang biển số 29C – 760.14 của C ty trách nhiệm hữu hạn Anh Cường đón bị cáo H. Sau đó, bị cáo L thuê phòng 420 ở khách sạn ĐK, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi để bị cáo H ở. Cùng ngày 16/6/2018, thông qua các cuộc nói chuyện, bị cáo H thông báo cho ông D việc mình xuống Quảng Ngãi, ông D hẹn gặp bị cáo H và đi uống cà phê cùng nhau tại quán cà phê Việt trên đường An Dương Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 09 giờ ngày 17/6/2018, bị cáo L điều khiển xe biển số 29C – 760.14 đến khách sạn ĐK để đón bị cáo H, cùng đi ra sân bay Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đón C, Nh và B. Sau đó, bị cáo L đưa bị cáo C, Nh, bị cáo B, bị cáo H xuống Biển Rạng thuộc tỉnh Quảng Nam để ăn uống. Tại đây, bị cáo Nguyễn Văn L khơi gợi, nói cho cả nhóm biết có người đàn ông hay nhắn tin, tán tỉnh H. Lúc này, bị cáo L chưa có sự phân công cụ thể trong việc tổ chức đánh ghen theo dự định của mình. Sau đó, bị cáo L đưa tất cả đến khách sạn ĐK tiếp tục thuê phòng trên tầng 5 để bị cáo L cùng bị cáo C, B và đối tượng tên Nh ở.

Để chuẩn bị cho việc tổ chức đánh ghen và quay phim, vào ngày 18/6/2018, bị cáo L nói bị cáo H khi đi ra ngoài thì để cửa phòng để bị cáo L vào gắn camera nhằm ghi lại diễn biến của sự việc quan hệ giữa bị cáo H và ông D. Chiều hôm đó, bị cáo L xuống phòng của bị cáo H gắn 02 camera kết nối wifi

với máy điện thoại của bị cáo L để nắm thời điểm ông D vào phòng và các diễn biến ở trong phòng để bị cáo L triển khai kế hoạch của mình lập ra. Bị cáo L đặt 01 camera ở ti vi và 01 camera ở giỏ xách của bị cáo H trên tủ đựng quần áo, camera quay về hướng giường ngủ.

Tối ngày 18/6/2018, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế B, Vũ Văn C, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Thị Kim H đi ăn tối tại bờ kè sông Trà Khúc thì ông D nhắn tin, hẹn gặp bị cáo H trong khách sạn; bị cáo H nói lại với bị cáo L, bị cáo L nói bị cáo H đồng ý và về trước để ông D vào, bị cáo L tiếp tục nói với H: *“Lát nữa có người gõ cửa thì ra mở cửa cho bọn anh vào”*. Lúc này, bị cáo L nói với cả nhóm không ăn nữa, về có việc. Tất cả cùng đi bộ về khách sạn.

Bị cáo H về phòng 420 ở tầng 4, khách sạn ĐK. Bị cáo C, B, và đối tượng tên Nh về phòng của mình ở tầng 5 khách sạn ĐK. Bị cáo Nguyễn Văn L đi về phòng của bị cáo H và khởi động các camera đã lắp đặt trước đó. Sau đó, bị cáo L đi lên phòng của bị cáo B, C và Nh tại tầng 5; bị cáo L nói: *“Lát nữa có thằng kia hay nhắn tin tán H, anh em lát nữa xuống đánh ghen và làm rùm beng lên giúp tôi”*. Những người trong phòng không nói gì; bị cáo L tiếp tục phân công vai trò cho C, Nh, B để quay lại hình ảnh, đánh ông D theo cách thức đánh ghen như sau: C có nhiệm vụ giả vờ là người yêu của H, trực tiếp đánh ghen và đánh ông D vì lý do ông D đi khách sạn với H. B có nhiệm vụ là người cầm máy quay lại cảnh đánh ghen và cảnh ông D ở trong khách sạn với H. Nh có nhiệm vụ đứng ngoài can ngăn, không cho đánh nhau. Sau đó, bị cáo L quay về phòng lấy camera rồi quay lại đưa camera cho bị cáo B để quay lại cảnh đánh ghen.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/6/2018, ông Lê Trọng D đến phòng 420 của bị cáo H. Ông D và bị cáo H nằm cạnh nhau trên giường ngủ. Qua camera, bị cáo L quan sát được nên nhắn tin vào zalo nhóm yêu cầu cả nhóm xuống tầng 4; bị cáo Nguyễn Thế B đọc được tin nhắn, nói cả nhóm cùng đi xuống tầng 4; lúc này bị cáo L đứng trước cửa phòng 420 quan sát trong phòng bị cáo H qua camera, sau đó bị cáo L vẫy tay, yêu cầu C, Nh và B vào phòng của bị cáo H để tổ chức đánh ghen; còn bị cáo L do sợ ông D biết mặt nên bị cáo L không vào phòng mà lên tầng 5 lấy đồ và xuống lễ tân trả phòng khách sạn.

Khi đến phía trước phòng của bị cáo H; bị cáo C gõ cửa phòng, Nh nghe điện thoại nên đi ngược về phía hành lang thang máy; bị cáo H ra mở cửa thì bị cáo C và bị cáo B xông vào trước, Nh nghe điện thoại xong thì vào sau. Khi vào phòng, bị cáo C đã dùng tay tát vào mặt, đâm vào bụng ông D; bị cáo C và ông D giằng co, kéo quần ông D xuống thì ông D ngã về phía sau, đầu đập vào bàn gỗ trong phòng. Bị cáo H thấy vậy nên ra can ngăn, Nh đuổi bị cáo H ra ngoài. Sau đó, ông D tiếp tục đứng dậy và nói lớn tiếng với bị cáo C thì Nh can ngăn bị cáo C không đánh ông D nhưng không được, Nh cũng bỏ đi ra ngoài. Bị cáo B

cầm máy quay để quay toàn bộ cảnh đánh ghen trên. Một lúc sau, ông D vùng dậy và bỏ chạy ra khỏi phòng. Bị cáo C, bị cáo B cũng rời khỏi phòng xuống tầng trệt. Bị cáo L điện thoại cho bị cáo H nói lấy camera gắn trong phòng 420, bị cáo H quay lại phòng lấy camera và đi xuống gặp bị cáo L, B, C, Nh; cả nhóm đón xe taxi ra thành phố Đà Nẵng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/2018/GDPY ngày 26/7/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xác định thương tích của ông Lê Trọng D, cụ thể: Đau đầu, chóng mặt: 01%. Lún sọ đỉnh trái: 08%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Văn C, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thế B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 22 tháng tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 08/4/2019.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C 15 tháng tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến ngày 14/12/2019.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 12 tháng tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế B 12 tháng tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/12/2020, bị cáo Vũ Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Thế B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo bổ sung đề nghị giám định lại thương tích của ông Lê Trọng D.

Ngày 25/12/2020, bị cáo Nguyễn Thị Kim H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 22/12/2020, bị hại Lê Trọng D kháng cáo nội dung: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Không áp dụng tình tiết “đầu thú” tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn L; Áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm a, d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền: 454.800.000 đồng; Giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra xử lý các bị cáo thêm về tội “Làm nhục người khác” theo Điều 155 Bộ luật hình sự và tội “Vu khống” theo Điều 156 Bộ luật hình sự; Tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của ông Ngô Quang Ng, ông Nguyễn Văn Nh là các đối tượng đứng sau chưa bị xử lý; Điều tra làm rõ những kẻ đứng sau chủ mưu (trùm cuối) liên quan đến việc ông có đơn khiếu nại tố cáo nên đã tổ chức dàn cảnh đánh ông nhằm mục đích đe dọa ông rút đơn tố cáo sai phạm của ông Mai Tuấn Anh.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:*

Xuất phát từ mâu thuẫn vô cớ và nhỏ nhặt của bị cáo Nguyễn Văn L với ông Lê Trọng D nên bị cáo L đã nảy sinh ý định làm ông D bị kỷ luật. Bị cáo L đã hướng dẫn, bố trí, sắp đặt cho bị cáo H ở cùng với ông D tại phòng 420 khách sạn ĐK, lắp đặt camera bí mật quay lén, ghi hình trong phòng của bị cáo H, bị cáo L phân công bị cáo Vũ Văn C có nhiệm vụ giả làm người yêu bị cáo H trực tiếp đánh ghen, bị cáo Nguyễn Thế B có nhiệm vụ quay phim lại cảnh đánh ghen, còn Nguyễn Văn Nh can ngăn làm ông Lê Trọng D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 09%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Kim H, Vũ Văn C, Nguyễn Thị B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (phạm tội có tổ chức), và áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có căn cứ đúng người, đúng tội

Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội Nguyễn Văn Nh, cụ thể:

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra lúc 19h ngày 14/11/2019 tại Khách sạn ĐK (BL 553) có biên bản sơ đồ và bản ảnh kèm theo (BL 555-560), thể hiện: Khi Nguyễn Văn L trao đổi kế hoạch đánh ông D tại phòng của Nguyễn Thế B và Vũ Văn C lúc đó có mặt của Nguyễn Văn Nh đang ngồi trên giường và cầm điện thoại. Sau khi L phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người thì cả nhóm xuống tầng 4 (khu vực có phòng 420 H đang ở), cả ba người (C, B và Nh) đứng ở khu vực sảnh thang máy của khách sạn chờ tín hiệu của L. Khi L ra hiệu thì C, B và Nh vào phòng của H để đánh ông D. C trực tiếp đánh ông D, B quay camera, H can ngăn C nhưng Nh đuổi H ra ngoài và tiếp theo là Nh can ngăn C.

Tại Biên bản đối chất ngày 13/11/2019 giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Nh (BL 547) thể hiện: Nguyễn Văn L khẳng định là tại phòng của B, C và Nh, L đã phân công vai trò cụ thể cho từng người như nội dung vụ án. Qua đối chất, Nh thừa nhận là có nhìn thấy L vào phòng nhưng khai không để ý lời nói của L vì lúc đó bấm điện thoại. Nội dung này L khai không rõ suy nghĩ của Nh nhưng sau đó Nh cùng cả nhóm thực hiện hành vi đúng như sự phân công của L.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Nh thừa nhận: Chiều tối ngày 18/6/2018 tôi cùng L, B, C và H đi ăn tối tại bờ kè Sông Trà Khúc, sau đó L nói đi về có việc, lát ăn tiếp. Sau khi về khách sạn, tôi qua phòng của B và C ngồi chơi, một lúc L lên phòng và nói gì đó tôi không để ý vì lúc đó tôi bấm điện thoại. Khi tôi, C, B đi xuống tầng 4 thì tôi thấy B có cầm 01 máy quay camera. Chúng tôi đứng ở sảnh thang máy nghe điện thoại và hút thuốc, B đứng gần tôi. C đứng ở hành lang. Chúng tôi đứng khoảng 5 phút thì L đi ngang qua vị trí tôi và B đang đứng vậy tay thì C đã đi trước, tôi và B đi sau đến trước phòng 420 chúng tôi dừng lại. C gõ cửa lúc này tôi có điện thoại nên quay lại phía thang máy để nghe thì C và B vào phòng 420, tôi nghe la lớn nên chạy vào phòng 420 thì thấy C đang đánh 01 người đàn ông. H can C nên tôi kéo tay đuổi H ra ngoài, tôi can C lúc này C đang kéo quần người đàn ông xuống, tôi bỏ ra ngoài và xuống dưới cùng với L. Sau đó chúng tôi cùng đi Đà Nẵng (BL 533, 537)

Trong vụ án này, lời khai của bị hại Lê Trọng D phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn L Nguyễn Thị Kim H, Vũ Văn C, Nguyễn Thế B thể hiện tại phòng 420 khách sạn ĐK, khi C đánh D thì có mặt của Nh. Đồng thời, xuyên suốt quá trình bàn bạc kế hoạch đánh ghen đối với ông D thì đều có mặt của Nh. Nh cùng đi với B và C từ tầng 5 khách sạn ĐK xuống phòng 420 ở tầng 4 và cùng B và C đứng đợi ở sảnh thang máy chờ tín hiệu của L và sau khi ra hiệu thì Nh đã cùng B và C đi vào phòng 420. Tại phòng 420 khi C đánh ông D thì Nh thực hiện việc ngăn cản đúng như kịch bản mà Nguyễn Văn L xây dựng và phân công vai trò cho từng người. Sau khi đánh ông D xong thì Nh cùng các bị cáo lên xe taxi cùng đi Đà Nẵng.

Như vậy, trong vụ án thể hiện giữa các bị cáo và Nguyễn Văn Nh có sự câu kết chặt chẽ, Nguyễn Văn Nh đã thực hiện hành vi đúng như kịch bản và sự phân công của bị cáo Nguyễn Văn L. Do đó, xét về vai trò của Nguyễn Văn Nh trong vụ án là người đồng phạm với các bị cáo khác.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “*Không có cơ sở xác định việc Nh có nghe thấy và tiếp nhận ý chí của bị cáo L trong việc đánh ghen ông Lê Trọng D tại Biển Rạng và khách sạn Đồng Khánh nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Nh về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ*”. Việc cấp sơ thẩm không xử lý Nguyễn Văn Nh là không đúng với sự thật khách quan của vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên cần phải hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

Do vụ án bị hủy để điều tra lại nên không xét kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại.

Ngoài ra, qua xem xét về nhân thân của bị cáo Vũ Văn C cấp sơ thẩm nhận định: Ngày 21/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Văn C 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 21/HSST ngày 21/5/2004 (tuy nhiên trong bản án ghi Vũ Văn C, sinh năm 1971 như vậy Vũ Văn C trong bản án này với Vũ Văn C mà Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” có phải một người hay không?

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

** Luận cứ của Luật sư Bùi Bá D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:*

Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên, Luật sư bổ sung thêm nội dung căn cứ hủy bản án: Kết luận giám định thương tích của bị hại Lê Trọng D là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Kết luận giám định cho rằng ông Lê Trọng D bị lún sọ thì đòi hỏi phải có ngoại lực tác động rất mạnh, cơ quan điều tra chưa thể hiện được nguyên nhân, cơ chế hình thành vết thương này. Mặt khác, cơ quan điều tra không thông báo Kết luận giám định cho bị cáo L là vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự.

** Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư;*

** Luận cứ của Luật sư Trần Thị D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Trọng D:*

Thông nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên Luật sư bổ sung thêm căn cứ hủy bản án: Đây không phải là vụ án đánh ghen thông thường mà là đánh thuê nhằm mục đích gây sức ép cho ông Lê Trọng D nghỉ việc. Đây là hành vi phạm tội có dàn xếp, tổ chức, có liên quan đến ông Ngô Quang Ng, thực tế là bị cáo L có nhận tiền 30.000.000 đồng của ông Ng để chi phí cho việc dàn cảnh đánh ông D và bị cáo L có gửi video quay được tại phòng khách sạn cho ông Ngô Quang Ng để báo cáo. Đề nghị làm rõ hành vi “Vu khống” và “Làm nhục người khác” của các bị cáo đối với ông Lê Trọng D. Cần thu thập thêm các tài liệu chứng cứ như: Máy quay ghi hình tại phòng khách sạn, tin nhắn giữa các bị cáo và bị hại.

* Luật sư Lê Văn C: Thông nhất quan điểm bảo vệ của Luật sư Duyên;

* Bị hại Lê Trọng D đồng ý với quan điểm của Luật sư;

* Bị cáo Vũ Văn C tranh luận: Khi bị cáo đánh ông D thì lúc đó ông D ở trên giường, thực tế ông D không ngã như ông D khai nên bị cáo thông nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát hủy bản án để điều tra lại.

* Bị cáo Nguyễn Thế B và bị cáo Nguyễn Thị Kim H không tranh luận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo Nguyễn Văn L với ông Lê Trọng D, khoảng tháng 4/2018 bị cáo L đã liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Kim H, bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Nguyễn Thế B và Nguyễn Văn Nh mục đích là để dàn cảnh, đánh ghen ông Lê Trọng D. Bị cáo L phân công vai trò cho C, Nh, B để quay lại hình ảnh, đánh ông D theo cách thức đánh ghen như sau: H giả vờ nhắn tin với ông D để nhằm gạ gẫm ông D vào khách sạn tạo dựng tình huống đánh ghen, C có nhiệm vụ giả vờ là người yêu của H, trực tiếp đánh ghen và đánh ông D vì lý do ông D đi khách sạn với H. B có nhiệm vụ là người cầm máy quay lại cảnh đánh ghen và cảnh ông D ở trong khách sạn với H. Nh có nhiệm vụ đứng ngoài can ngăn, không cho đánh nhau.

Bị cáo L đã hướng dẫn, bố trí, sắp đặt cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H ở cùng với ông D tại phòng 420 khách sạn ĐK; lắp đặt camera bí mật quay lén, ghi hình trong phòng của bị cáo H; ngày 18/6/2018 tại phòng 420 khách sạn ĐK các bị cáo đã thực hiện đúng theo sự phân công của bị cáo L, C có nhiệm vụ giả làm người yêu bị cáo H trực tiếp đánh ghen, bị cáo B có nhiệm vụ quay phim lại

cảnh đánh ghen, còn Nguyễn Văn Nh can ngăn, làm ông Lê Trọng D bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 09%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và các bị cáo: Nguyễn Thị Kim H, Vũ Văn C, Nguyễn Thế B về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn Nh:

Anh Nguyễn Văn Nh cho rằng khi anh ở tại phòng với Vũ Văn C, Nguyễn Thế B thì Nguyễn Văn L vào mở cửa và nói gì anh không rõ, vì lúc đó anh đang xem điện thoại. Sau đó, Nguyễn Văn L điện thoại cho Nguyễn Thế B thì Nguyễn Thế B bảo anh và Vũ Văn C xuống, anh cùng với Vũ Văn C, Nguyễn Thế B xuống đứng ở sảnh tầng 4. Khi C mở cửa nghe la lớn thì anh mới chạy vào thấy C đánh ông kia nên anh vào can ngăn chứ không tham gia cùng với Nguyễn Văn L, Vũ Văn C, Nguyễn Thế B.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn L khai:

Ngày 17/6/2018, tại biển Rạng bị cáo L có kể cho B, Nh, C nghe về việc Công ty của bị cáo, bị ông Lê Trọng D gây khó dễ và nhờ B, Nh, C đánh ghen cho bị cáo quay phim gửi về gia đình ông D và Công ty ông D thì C, Nh, B đồng ý (BL 108). Khi cả nhóm ở Khách sạn ĐK thì bị cáo L lên phòng của Vũ Văn C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn Nh tại tầng 5 khách sạn ĐK, bị cáo L phân công vai trò cho C, Nh, B để bị cáo L quay lại hình ảnh đánh ông D theo cách thức đánh ghen cụ thể: C có nhiệm vụ giả vờ người yêu của H trực tiếp đánh ông D vì lý do ông D đi khách sạn với H; B có nhiệm vụ là cầm máy quay lại cảnh đánh ghen và cảnh ông D ở trong khách sạn với H; Nh có nhiệm vụ đứng ngoài can ngăn không cho đánh nhau (BL 105, 380, 381, 382, 386, 675, 724). Khi ông D vào phòng H, bị cáo quan sát thấy ông D đã cởi áo và ôm ấp H thì bị cáo bảo B, C, Nh đến gõ cửa vào (BL 525).

Bị cáo Vũ Văn C khai: Khi về khách sạn ĐK thì bị cáo L nói về việc đánh ghen và phân công nhiệm vụ: Bị cáo C làm người yêu của H, bị cáo B quay phim, trong đó Nh đi theo hỗ trợ (BL 487, 488). Khi bị cáo L phân công nhiệm vụ thì có mặt bị cáo, bị cáo B và Nh ở trong phòng (BL 493, 494). Khi đánh ghen ông D thì Nh đã can ngăn (BL 498).

Bị cáo Nguyễn Thế B khai: Khi bị cáo L và Nh đến phòng bị cáo thì L đưa cho bị cáo máy quay để quay cảnh đánh ghen. Khi xuống phòng của H thì các bị cáo xông vào, C dùng tay tát vào mặt người đàn ông (ông D), Nh chạy vào sau can ngăn, bị cáo thì đứng quay phim cảnh đánh ghen (BL 543, 544).

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H khai: L phân công cụ thể cho Vũ Văn C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Văn Nh thì bị cáo không biết do không ở chung phòng. Khi bị cáo mở cửa phòng thì thấy C vào trước, đến Nh và B sau cùng cầm máy quay. Vũ Văn C, Nguyễn Văn Nh lớn tiếng chửi bị cáo, C chỉ vào mặt bị cáo nói “con này đi làm ăn thế à”. Sau đó C đánh ông D 01 cái, ông D ngã xuống thì bị cáo giữ C lại, Nh bảo bị cáo đi ra, bị cáo lấy túi xách ra ngoài (BL 133, 134, 354, 388, 390, 655, 656, 661, 662).

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo L và Nh cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo L khẳng định tại Khách sạn ĐK bị cáo phân công cụ thể: C giả vờ làm người yêu H, B quay phim, Nh can ngăn đừng để xảy ra đánh nhau (BL 547, 548, 1040 - 1043).

Đồng thời, chính Nguyễn Văn Nh cũng thừa nhận và khai: “Tôi theo C, B xuống đứng ở sảnh tầng 4, chúng tôi chờ một lúc thì L vẫy tay nói chúng tôi vào ...”(BL 532, 533).

Như vậy, theo lời khai trên của các bị cáo: Nguyễn Văn L, Vũ Văn C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn Nh là có căn cứ khi L lên phòng của C và B ở tầng 5 Khách sạn ĐK thì tại phòng có mặt C, B và Nh; L rủ và phân công vai trò của C, B, Nh xuống phòng H để đánh ghen thì Nh nghe và tham gia cùng đồng bọn và sự việc đánh ghen diễn ra đúng với vai trò đã được phân công là Nh đã tiếp nhận ý chí và tham gia cùng đồng bọn. Nh cho rằng khi L lên phòng gọi cửa, vì lúc này Nh xem điện thoại nên không biết L nói gì và chỉ đi theo C và B là che dấu hành vi của Nh.

Cấp sơ thẩm cho rằng “Nh đã khai nhận diễn biến hành vi của Nh là phù hợp với lời khai của Vũ Văn C, Nguyễn Thế B, Nguyễn Thị Kim H; Tuy nhiên, về ý thức chủ quan, Nguyễn Văn Nh đã không thừa nhận về việc tiếp nhận ý chí của Nguyễn Văn L trong việc đánh ghen ông Lê Trọng D” nên chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn Nh là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng Kết luận giám định thương tích của bị hại Lê Trọng D bị lún sọ đỉnh trái là không đúng vì bị hại Lê Trọng D bị thương tại vùng đỉnh trái đầu, bị lún xương sọ thì đòi hỏi phải có một sự tác động rất lớn của ngoại lực, khi xương sọ bị lún đương nhiên sẽ bị phù nề tại vết thương, gây rách da, tụ máu ngoài màng cứng nhưng các yếu tố này không thể hiện trên thương tích của Lê Trọng D. Mặt khác, Kết luận giám định của bị hại Lê Trọng D cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không thông báo cho bị cáo biết để bị cáo thực hiện quyền của bị cáo đối với Kết luận giám định.

Xét thấy, sau khi bị thương tích bị hại Lê Trọng D có đơn yêu cầu giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi Quyết định trưng cầu giám định số: 93/CSĐT ngày 25/7/2018 về tỷ lệ thương tích của bị hại Lê Trọng D.

Ngày 26/7/2018 phòng Giám định pháp y (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi) có bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/2018/GDPY, Kết luận thương tích của Lê Trọng D là 09% (đau đầu, chóng mặt: 01%, lún sọ đỉnh trái: 08%)

Ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi thông báo Kết luận giám định số: 49/CSĐT cho bị hại Lê Trọng D. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cơ quan tiến hành tố tụng chưa thông báo Kết luận giám định thương tích của bị hại Lê Trọng D cho bị cáo Nguyễn Văn L và các bị cáo khác. Theo quy định tại Điều 214 Bộ luật tố tụng hình sự thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo Kết luận giám định cho bị can, bị cáo, bị hại,.. để họ có quyền trình bày ý kiến của mình về Kết luận giám định; đề nghị giám định bổ sung hoặc giám định lại. Như vậy, cấp sơ thẩm không thông báo Kết luận giám định cho các bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn C khai bị cáo có tuột quần ông Lê Trọng D nhằm để quay phim; ông Lê Trọng D khai bị cáo L quay hình ảnh của ông bị đánh ghen gửi cho ông Ngô Quang Ng và nhiều người biết. Bị cáo L khai có gửi hình ảnh quay cảnh đánh ghen cho ông Ngô Quang Ng nên cần phải điều tra làm rõ để xác định các bị cáo có hành vi làm nhục ông D hay không?

[5] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Chuyển hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[6] Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần;

[7] Do hủy bản án hình sự sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, bị hại không được Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

2. Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm

